

Số: 15/2014/NQ-HĐND

Bạc Liêu, ngày 10 tháng 12 năm 2014

NGHỊ QUYẾT

Về việc Quy định một số mức chi đặc thù trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU KHÓA VIII, KỲ HỌP THỨ 12

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 14/2014/TTLT-BTC-BTP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Liên Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách Nhà nước bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở;

Xét Tờ trình số 217/TTr-UBND ngày 02 tháng 12 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh “Về việc Quy định một số mức chi có tính đặc thù trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu”; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế và Ngân sách của Hội đồng nhân dân và ý kiến Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất quy định một số mức chi đặc thù trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu, như sau:

1. Nội dung và mức chi

Số TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi (1.000đ)
I	Xây dựng Chương trình, Đề án, Kế hoạch; các văn bản quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện Chương trình, Đề án, Kế hoạch		
1	Đối với cấp tỉnh		
a	Xây dựng đề cương		
	- Xây dựng đề cương chi tiết	Đề cương	900

Số TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi (1.000đ)
	- Tổng hợp hoàn chỉnh đề cương tổng quát	Đề cương	2.000
b	Soạn thảo Chương trình, Đề án, Kế hoạch		
	- Soạn thảo Chương trình, Đề án, Kế hoạch	Chương trình, Đề án, Kế hoạch	3.000
	- Soạn thảo báo cáo tiếp thu, tổng hợp ý kiến	Báo cáo	500
c	Tổ chức họp, tọa đàm góp ý		
	- Chủ trì	Người/buổi	200
	- Thành viên dự	Người/buổi	100
d	Ý kiến tư vấn của chuyên gia	Văn bản	500
đ	Xét duyệt Chương trình, Đề án, Kế hoạch		
	- Chủ tịch Hội đồng	Người/buổi	200
	- Thành viên Hội đồng, thư ký	Người/buổi	150
	- Đại biểu được mời tham dự	Người/buổi	100
	- Nhận xét, phản biện của Hội đồng	Bài viết	300
	- Bài nhận xét của ủy viên Hội đồng	Bài viết	200
e	Lấy ý kiến thẩm định (<i>trường hợp không thành lập Hội đồng xét duyệt Chương trình, Đề án, Kế hoạch</i>)	Bài viết	500
g	Xây dựng các văn bản quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn Chương trình, Đề án, Kế hoạch	Văn bản	500
2	Đối với cấp huyện		Mức chi bằng 50% các mức chi quy định tại Khoản 1 nêu trên
3	Đối với cấp xã		Mức chi bằng 30% các mức chi quy định tại Khoản 1 nêu trên
II	Chi thù lao báo cáo viên, tuyên truyền viên, người được mời tham gia công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; thù lao cộng tác viên, chuyên gia tham gia các hoạt động đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật		

Số TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi (1.000đ)
1	Thù lao báo cáo viên cấp Trung ương, cấp tỉnh (<i>áp dụng chế độ thù lao giảng viên quy định tại tiêu Mục 1.1, Mục 1, Điều 3, Thông tư số 139/2010/TT-BTC</i>)	Người/buổi	
2	Thù lao báo cáo viên cấp huyện, tuyên truyền viên, cộng tác viên thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật, tư vấn và tham gia các đợt phổ biến pháp luật lưu động, hướng dẫn sinh hoạt chuyên đề Câu lạc bộ pháp luật, nhóm nông cốt (<i>tùy theo trình độ của báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật, tính chất nghiệp vụ phức tạp của từng đợt, buổi tuyên truyền, hướng dẫn</i>)	Người/buổi	300
3	Thù lao cho người được mời tham gia công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; thù lao cộng tác viên, chuyên gia tham gia các hoạt động đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật (<i>tùy theo trình độ, áp dụng mức chi quy định tại Điểm 1, 2 của mục này</i>)	Người/buổi	
4	Thù lao báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật, người được mời tham gia phổ biến, giáo dục pháp luật, cán bộ thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho các đối tượng đặc thù	Người/buổi	Được hưởng thêm 20% so với mức thù lao quy định tại điểm 1,2,3 mục này
III	Biên soạn một số tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật đặc thù		
1	Tờ gấp pháp luật (<i>bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định</i>)	Tờ gấp đã hoàn thành	1.000
2	Tình huống giải đáp pháp luật (<i>bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định</i>)	Tình huống đã hoàn thành	300
3	Câu chuyện pháp luật (<i>bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định</i>)	Câu chuyện đã hoàn thành	1.500
4	Tiểu phẩm pháp luật (<i>bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định, lấy ý kiến chuyên gia</i>)	Tiểu phẩm đã hoàn thành	5.000
IV	Chi xây dựng và duy trì sinh hoạt Câu lạc bộ pháp luật, nhóm nông cốt		
1	Chi hỗ trợ tiền ăn, nước uống cho thành viên tham gia hội nghị ra mắt Câu lạc bộ pháp luật (<i>không quá 1 ngày</i>)	Người/ngày	30
2	Chi tiền nước uống cho người dự sinh hoạt Câu lạc bộ pháp luật, nhóm nông cốt	Người/buổi	10
V	Chi phiên dịch tiếng dân tộc thiểu số, thuê người dẫn đường		

Số TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi (1.000đ)
1	Chi phiên dịch tiếng dân tộc thiểu số kiêm người dẫn đường (đối với trường hợp phải thuê ngoài chỉ áp dụng đối với hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật lưu động, sinh hoạt chuyên đề pháp luật, sinh hoạt Câu lạc bộ pháp luật, nhóm nông cốt tại vùng sâu, vùng xa cần có người địa phương dẫn đường và người phiên dịch cho cán bộ thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật)	Ngày	250% mức lương cơ sở, tính theo lương ngày do Nhà nước quy định cho khu vực quản lý hành chính
2	Chi thuê người dẫn đường (không phải phiên dịch chỉ áp dụng đối với hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật lưu động, sinh hoạt chuyên đề pháp luật, sinh hoạt Câu lạc bộ pháp luật, nhóm nông cốt tại vùng sâu, vùng xa cần có người địa phương dẫn đường và người phiên dịch cho cán bộ thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật)	Ngày	150% mức lương cơ sở tính theo lương ngày do Nhà nước quy định cho khu vực quản lý hành chính
VI	Chi tổ chức cuộc thi, hội thi		
1	Chi biên soạn đề thi, đáp án, bồi dưỡng Ban giám khảo, Ban tổ chức và một số nội dung chi khác (áp dụng Thông tư liên tịch số 66/2012/TTLT-BTC-BGD&ĐT)		
2	Chi tổ chức cuộc thi sân khấu, thi trên internet, có thêm mức chi đặc thù như sau:		
	- Thuê dẫn chương trình (tùy theo quy mô, cấp tổ chức để quyết định mức thuê dẫn chương trình)	Người/ngày	2.000
	- Thuê hội trường và thiết bị phục vụ cuộc thi sân khấu (tùy theo quy mô, địa bàn tổ chức cuộc thi để quyết định mức thuê)	Ngày	8.000
	- Thuê văn nghệ, diễn viên	Người/ngày	300
	- Thu thập thông tin, tư liệu, lập hệ cơ sở dữ liệu tin học hóa (đối với cuộc thi qua mạng điện tử thực hiện theo Thông tư số 194/2012/TT-BTC ngày 15/11/2012 của Bộ Tài chính)		
3	Chi giải thưởng (tùy theo quy mô và địa bàn tổ chức cuộc thi để quyết định mức chi giải thưởng cụ thể nhưng không vượt định mức chi tối đa quy định tại điểm này)		
a)	Cuộc thi tổ chức quy mô cấp tỉnh		
	- Giải nhất	Giải thưởng	
	+ Tập thể		8.000

Số TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi (1.000đ)
	+ Cá nhân		4.000
	- Giải nhì	Giải thưởng	
	+ Tập thể		6.000
	+ Cá nhân		3.000
	- Giải ba	Giải thưởng	
	+ Tập thể		4.000
	+ Cá nhân		2.000
	- Giải khuyến khích	Giải thưởng	
	+ Tập thể		3.000
	+ Cá nhân		1.000
	- Giải phụ khác		500
b)	Cuộc thi tổ chức quy mô cấp huyện		
	- Giải nhất	Giải thưởng	
	+ Tập thể		4.000
	+ Cá nhân		2.000
	- Giải nhì	Giải thưởng	
	+ Tập thể		3.000
	+ Cá nhân		1.500
	- Giải ba	Giải thưởng	
	+ Tập thể		2.000
	+ Cá nhân		1.000
	- Giải khuyến khích	Giải thưởng	
	+ Tập thể		1.500
	+ Cá nhân		500
	- Giải phụ khác		250
c)	Cuộc thi tổ chức quy mô cấp xã		
	- Giải nhất	Giải thưởng	
	+ Tập thể		2.400
	+ Cá nhân		1.200
	- Giải nhì	Giải thưởng	
	+ Tập thể		1.800
	+ Cá nhân		900
	- Giải ba	Giải thưởng	
	+ Tập thể		1.200
	+ Cá nhân		600
	- Giải khuyến khích	Giải thưởng	
	+ Tập thể		900
	+ Cá nhân		300
	- Giải phụ khác		150

Số TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi (1.000đ)
VII	Chi hỗ trợ hoạt động truyền thông, phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật trên đài phát thanh xã, phường, thị trấn, loa truyền thanh cơ sở		
1	Biên soạn, biên tập tài liệu phát thanh (<i>tính theo trang chuẩn 350 từ</i>)	Trang	75
2	Bồi dưỡng phát thanh		
	- Phát thanh bằng tiếng Việt	Lần	15
	- Phát thanh bằng tiếng dân tộc	Lần	20
VII	Chi phục vụ trực tiếp việc xây dựng, quản lý và khai thác tủ sách pháp luật		
1	Chi hoạt động xây dựng, quản lý, khai thác tủ sách pháp luật hàng năm (<i>theo Quyết định số 06/2010/QĐ-TTg ngày 25/01/2010 của Thủ tướng Chính phủ</i>)	Tủ/năm	2.000
2	Rà soát, bổ sung, cập nhật sách định kỳ 06 tháng/lần	Lần	100
3	Bồi dưỡng cán bộ tham gia luân chuyển sách	Lần/người	50
IX	Chi thực hiện thống kê, rà soát, viết báo cáo đánh giá công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, Chương trình, Đề án, Kế hoạch, đánh giá thực hiện chuẩn tiếp cận pháp luật		
1	Thu thập thông tin, xử lý số liệu báo cáo của các ngành, địa phương	Báo cáo	50
2	Rà soát văn bản, tài liệu phục vụ hệ thống hóa, kiến nghị xây dựng thể chế, thực hiện chương trình, đề án	Văn bản	50
3	Viết báo cáo		
a	Báo cáo định kỳ hàng năm của các cơ quan cấp tỉnh	Báo cáo	3.000
b	Báo cáo chuyên đề	Báo cáo	3.000
c	Báo cáo đột xuất	Báo cáo	1.000
X	Chi khen thưởng xã, phường, thị trấn; huyện, thành phố; tỉnh áp dụng theo quy định của Luật Thi đua, Khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành		
1	Khen thưởng xã, phường, thị trấn; huyện, thành phố: được Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận đạt chuẩn; tỉnh được Bộ Tư pháp công nhận đạt chuẩn	Tương đương tập thể lao động xuất sắc	Bằng 1,5 lần mức lương cơ sở
2	Khen thưởng xã, phường, thị trấn được Ủy ban	Bằng khen	Bằng 2 lần

Số TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi (1.000đ)
	nhân dân tỉnh tặng Bằng khen tiêu biểu về tiếp cận pháp luật cấp tỉnh; xã, phường, thị trấn; huyện, thành phố; tỉnh được Bộ trưởng Bộ Tư pháp tặng Bằng khen tiêu biểu về tiếp cận pháp luật toàn quốc		mức lương cơ sở
3	Khen thưởng xã, phường, thị trấn; huyện, thành phố; tỉnh được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen tiêu biểu về tiếp cận pháp luật toàn quốc	Bằng khen	Bằng 3 lần mức lương cơ sở

2. Nguồn kinh phí thực hiện: Thuộc cấp nào do ngân sách cấp đó bảo đảm và được bố trí trong dự toán kinh phí của đơn vị theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn khác có liên quan.

Điều 2. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật.

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày thông qua và thay thế Nghị quyết số 04/2010/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bạc Liêu khóa VII, kỳ họp thứ 19 “về việc quy định mức chi đối với một số khoản chi có tính chất đặc thù trong công tác phổ biến giáo dục pháp luật”.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bạc Liêu khóa VIII, kỳ họp thứ 12 thông qua. /.. *Dũng*

Nơi nhận:

- UBTVQH (báo cáo);
- Chính phủ (báo cáo);
- Bộ Tài chính (báo cáo);
- Cục kiểm tra VB QPPL - Bộ Tư pháp (kiểm tra);
- TT. Tỉnh ủy (báo cáo);
- TT. HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Ban TT. UBMTTQVN tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Sở Tư pháp (rà soát);
- Trung tâm CB - TH (đăng Công báo);
- TT. HĐND các huyện, thành phố;
- UBND các huyện, thành phố;
- Lưu: (LH).



CHỦ TỊCH

Võ Văn Dũng